

**Phụ lục I**  
**CÁC ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG**  
**CỦA TRƯỜNG CAO ĐẲNG CỘNG ĐỒNG KON TUM**

**1. Quy mô đào tạo hình thức chính quy đến ngày 31/12/2023 (Người học)**

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
<b>A</b>	<b>SAU ĐẠI HỌC</b>		
<b>1</b>	<b>Tiến sĩ</b>		
<b>2</b>	<b>Thạc sĩ</b>		
<b>B</b>	<b>ĐẠI HỌC</b>		
<b>3</b>	<b>Đại học chính quy</b>		
3.1	Chính quy		
3.2	Đối tượng từ trung cấp lên đại học		
3.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
3.4	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
<b>4</b>	<b>Đại học vừa làm vừa học</b>		
4.1	Vừa làm vừa học		
4.2	Đối tượng từ trung cấp lên đại học		
4.3	Đối tượng từ cao đẳng lên đại học		
4.4	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ đại học trở lên		
<b>5</b>	<b>Từ xa</b>		
<b>C</b>	<b>CAO ĐẲNG NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON</b>		
<b>6</b>	<b>Cao đẳng chính quy</b>	<b>51140201</b>	<b>247</b>
6.1	<i>Chính quy</i>	<i>51140201</i>	<i>247</i>
6.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		
6.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		

STT	Trình độ/ lĩnh vực/ ngành đào tạo	Mã lĩnh vực/ngành	Quy mô đào tạo
7	Cao đẳng vừa làm vừa học	51140201	
7.1	Vừa làm vừa học	51140201	
7.2	Đối tượng từ trung cấp lên cao đẳng		
7.3	Đào tạo đối với người đã tốt nghiệp trình độ cao đẳng		

## 2. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu:

2.1. Thống kê số lượng, diện tích đất, diện tích sàn xây dựng, ký túc xá:

- Tổng diện tích đất của trường (ha): 29.4 ha

- Số chỗ ở ký túc xá sinh viên (nếu có): 600 chỗ.

- Diện tích sàn xây dựng trực tiếp phục vụ đào tạo thuộc sở hữu của trường tính trên một sinh viên chính quy: 34.3 m<sup>2</sup>/sinh viên.

TT	Loại phòng	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m <sup>2</sup> )
1	Hội trường, giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	96	5.458
1.1.	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	2	1.648
1.2.	Phòng học từ 100 - 200 chỗ	1	120
1.3.	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	9	470
1.4.	Số phòng học dưới 50 chỗ	33	1.275
1.5	Số phòng học đa phương tiện	1	120
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên của cơ sở đào tạo	50	1.825
2.	Thư viện, trung tâm học liệu	2	300
3.	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	5	3.498
	<b>Tổng:</b>	<b>103</b>	<b>9.256</b>

2.2. Các thông tin khác: Không.

## 1.4. Danh sách giảng viên toàn thời gian

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
1.	Nguyễn Thị Nhật Kim		Đại học	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
2.	Trần Đình Lưu		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
3.	Lương Ly Lan		Đại học	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
4.	Nghiêm Thị Thu Hoài		Thạc sĩ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
5.	Huỳnh Công Sơn		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
6.	Lê Việt Anh		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Giáo dục Mầm non	
7.	Võ Đại Nam Anh		Thạc sĩ	Tâm lý học	Giáo dục Mầm non	
8.	Nguyễn Thị Cúc		Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	
9.	Nguyễn Thành Nhân		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
10.	Trần Thị Phụng		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
11.	Giã Tấn Việt		Thạc sĩ	Anh văn	Giáo dục Mầm non	
12.	Nguyễn Thị Bích Hạnh		Thạc sĩ	Sư phạm Sinh học	Giáo dục Mầm non	
13.	Nguyễn Ngọc Vĩnh		Đại học	Triết học	Giáo dục Mầm non	
14.	Hoàng Xuân Lĩnh		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	
15.	Nguyễn Hữu Hà		Thạc sĩ	Sư phạm Địa lý	Giáo dục Mầm non	
16.	Nguyễn Văn Lễ		Đại học	Sư phạm Toán học	Giáo dục Mầm non	

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
17.	Hoàng Văn Vỹ		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
18.	Trần Thị Ngọc Hà		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
19.	Nguyễn Thị Nhâm		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	
20.	Vũ Thị Hằng Nga		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
21.	Đào Thuý Hồng Liên		Thạc sĩ	Ngôn ngữ Anh	Giáo dục Mầm non	
22.	Nguyễn Thị Thu Hà		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
23.	Bùi Thị Thảo Nguyễn		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	
24.	Trần Cao Điệp		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
25.	Trần Thị Hương		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	
26.	Nguyễn Hồng Phong		Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	Giáo dục Mầm non	
27.	Nguyễn Trần Kim Tuyền		Thạc sĩ	Sư phạm Hoá học	Giáo dục Mầm non	
28.	Nguyễn Thị Anh Đài		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
29.	Nguyễn Thị Châu		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
30.	Phạm Nguyễn		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	
31.	Đặng Thị Thanh Sương		Thạc sĩ	Sư phạm Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
32.	Trương Thị Thanh		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
33.	Lê Thị Ngọc		Thạc sĩ	Sư phạm ngữ văn	Giáo dục Mầm non	

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
34.	Trần Anh Nam		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
35.	Thạch Thị Hải Huyền		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
36.	Hoàng Văn Chi		Thạc sĩ	Tâm lý giáo dục	Giáo dục Mầm non	
37.	Võ Thị Thảo		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
38.	Phạm Thị Mai Hiền		Thạc sĩ	Vật lý	Giáo dục Mầm non	
39.	Ngô Thị Phương Dung		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
40.	Nguyễn Văn Phúc		Thạc sĩ	Sư phạm Địa lý	Giáo dục Mầm non	
41.	Vũ Thị Thảo		Thạc sĩ	Công nghệ thông tin	Giáo dục Mầm non	
42.	Huỳnh Hà Tố Uyên		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	
43.	Nguyễn Văn Nam		Thạc sĩ	Sư phạm Sinh học	Giáo dục Mầm non	
44.	Nguyễn Thị Thu Hoài		Thạc sĩ	Anh văn	Giáo dục Mầm non	
45.	Tô Thành Công		Đại học	Toán học	Giáo dục Mầm non	
46.	Đặng Ngọc Lợi		Thạc sĩ	Vật lý	Giáo dục Mầm non	
47.	Nguyễn Bình Dân		Thạc sĩ	Sư phạm ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
48.	Nguyễn Thị Lành		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
49.	Phan Công Phương		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
50.	Đình Văn Tính		Đại học	Hội hoạ	Giáo dục Mầm non	

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
51.	Hoàng Kim Lân		Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Giáo dục Mầm non	
52.	Đặng Thị Thủy		Đại học	Hóa học	Giáo dục Mầm non	
53.	Mai Quốc Toán		Thạc sĩ	Sư phạm Toán học	Giáo dục Mầm non	
54.	Nguyễn Hữu Tuấn		Thạc sĩ	Sư phạm Hóa học	Giáo dục Mầm non	
55.	Trương Thị Minh Nguyệt		Thạc sĩ	Sư phạm Lịch sử	Giáo dục Mầm non	
56.	Lưu Thị Thủy Hiền		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
57.	Trần Thị Hằng		Đại học	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
58.	Nguyễn Văn Hào		Thạc sĩ	Tin học	Giáo dục Mầm non	
59.	Trương Thị Hiếu		Thạc sĩ	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
60.	Nguyễn Thị Bích Ngọc		Đại học	Sư phạm ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
61.	Hồ Thị Mai Lan		Thạc sĩ	Anh văn	Giáo dục Mầm non	
62.	Võ Mạnh Tuấn		Thạc sĩ	Công tác xã hội	Giáo dục Mầm non	
63.	Lê Thị Hoàng Lan		Thạc sĩ	Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
64.	Trần Hồng Đình		Thạc sĩ	Sư phạm Sinh học	Giáo dục Mầm non	
65.	Dương Văn Anh Dũng		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
66.	Nguyễn Túc		Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Giáo dục Mầm non	
67.	Lê Thị Hoan		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	
68.	Nguyễn Thị Anh Hiếu		Thạc sĩ	Giáo dục chính trị	Giáo dục Mầm non	

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học	Trình độ chuyên môn	Chuyên môn đào tạo	Ngành tham gia giảng dạy	
					Tên ngành cao đẳng	Tên ngành đại học
69.	Nguyễn Thị Hồng Chuyên		Thạc sĩ	Công tác xã hội và phát triển cộng đồng	Giáo dục Mầm non	
70.	Nguyễn Thị Hương		Thạc sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
71.	Lê Thị Thanh Hoà		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
72.	Nguyễn Thị Hạnh		Đại học	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
73.	Nguyễn Thị Hoài Thu		Thạc sĩ	Triết học	Giáo dục Mầm non	
74.	Trần Tuấn Lượng		Đại học	Giáo dục thể chất	Giáo dục Mầm non	
75.	Lê Thuỳ Ánh Tiết		Thạc sĩ	Sư phạm ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
76.	Trần Kim Trọng Nghĩa		Thạc sĩ	Sư phạm Âm nhạc	Giáo dục Mầm non	
77.	Nguyễn Thị Lan Phương		Thạc sĩ	Anh văn	Giáo dục Mầm non	
78.	Trương Thị Ngọc Thanh		Thạc sĩ	Giáo dục Mầm non	Giáo dục Mầm non	
79.	Lê Văn Bôn		Tiến sĩ	Ngữ văn	Giáo dục Mầm non	
80.	Huỳnh Thị Kim Hậu		Đại học	Vật lý	Giáo dục Mầm non	
	<b>Tổng số giảng viên toàn trường:</b> 80 giảng viên, trong đó: 1 Tiến sĩ, 59 Thạc sĩ, 20 Đại học.					

1.5. Danh sách giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy và tính chỉ tiêu tuyển sinh trình độ đại học, trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non: Không.